

Số: **893** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **23** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho Cụm công
trình thủy lợi Gia Nghĩa (khu tái định cư B);
Hạng mục (Gói thầu số 24): Cấp nước sinh hoạt giai đoạn I

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính,
quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 117/TTr-STC ngày
18 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành:

1. Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa (khu tái định cư B); Hạng mục (Gói thầu số 24): Cấp nước sinh hoạt giai đoạn I.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp: Liên danh Công ty TNHH MTV cấp nước và đầu tư xây dựng Đắk Lắk và Công ty TNHH MTV xây dựng Trí Dương.

4. Địa điểm xây dựng: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Thời gian thi công:

Ngày khởi công: 12/3/2012; Ngày hoàn thành: 29/4/2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	11.583.934.000	11.467.440.000	10.538.222.000	929.218.000
Trái phiếu Chính phủ, ngân sách tỉnh	11.583.934.000	11.467.440.000	10.538.222.000	929.218.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	11.583.934.000	11.467.440.000
- Chi phí xây dựng:	10.805.016.138	10.741.462.000
- Chi phí quản lý dự án:	102.815.000	102.815.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	598.032.000	578.244.000
- Chi phí khác:	78.071.000	44.919.000
- Chi phí dự phòng:	0	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Mười một tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.
 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	11.467.440.000			
- Tài sản dài hạn	11.467.440.000			
- Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	11.467.440.000	
- Trái phiếu Chính phủ, ngân sách tỉnh	11.467.440.000	

b) Tình hình công nợ tính đến ngày 22/4/2020 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

- Số phải trả: 929.218.000 đồng
- Số phải thu: 0 đồng

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp giá trị quyết toán của công trình, hạng mục công trình vào báo cáo quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình thuộc dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)
Tổng số	11.467.440.000	
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông.	11.467.440.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn giám sát, thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, về khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.



4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc chậm trễ thực hiện lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

5. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ba*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).

2

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón

ĐẮK NÔNG

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư cho Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa (khu tái định cư B);

Hạng mục (Gõ thầu số 24): Cấp nước sinh hoạt giai đoạn I

(Kèm theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công Nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	11.467.440.000	10.538.222.000	929.218.000	-
1	Chi phí xây dựng	10.741.462.000	9.979.627.000	761.835.000	-
1.1	Chi phí xây dựng	10.741.462.000	9.979.627.000	761.835.000	-
1.2	Giảm trừ theo kết luận thanh tra số 118/KL-TTr ngày 25/9/2013	(248.077.276)	-	-	-
2	Chi phí quản lý dự án	102.815.000	-	102.815.000	-
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	578.244.000	529.048.000	49.196.000	-
3.1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	186.682.000	166.957.000	19.725.000	-
3.2	Chi phí LCNT	25.504.000	25.426.000	78.000	-
3.3	Chi phí khảo sát, TKBVTC-DT	323.257.000	296.004.000	27.253.000	-
3.4	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	42.801.000	40.661.000	2.140.000	-
4	Chi phí khác	44.919.000	29.547.000	15.372.000	-
4.1	Bảo hiểm công trình	29.547.000	29.547.000	-	-
4.2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	15.372.000	-	15.372.000	-